

Bản án số: 15/2019/KDTM-ST
Ngày: 23-10-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

2. Ông Đặng Minh Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 35/2019/TLST-KDTM ngày 24/7/2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng V.

Địa chỉ trụ sở: phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Hoàng A (Chuyên viên xử lý nợ) và bà Nguyễn Thị Thương (Chuyên viên xử lý nợ); cùng địa chỉ: Tầng 1, số 96 C, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 16/7/2019). (có mặt)

2. *Bị đơn:* Công ty V.

Địa chỉ trụ sở: phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Chung Thanh V; địa chỉ: phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc). (vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Chung Thanh V; địa chỉ: phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/12/2016, Ngân hàng V (sau đây viết tắt là Ngân hàng) – chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh – PGD Thủ Đức và Công ty V (sau đây viết tắt là Công ty V) ký kết Hợp đồng tín dụng số SME/TDC/16/0102/HĐHM, Phụ lục hợp đồng số SME/TDC/16/0102/HDHM/PLHD01 với các nội dung cơ bản như sau: Số tiền vay: 998.997.999 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất là 18,5%/năm, điều chỉnh 03 tháng một lần, mục đích để bổ sung vốn kinh doanh cho hoạt động kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ.

Khoản vay trên được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Chung Thanh V theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/16/0102/HDHBL ngày 21/12/2016. Khoản tín dụng cấp cho Công ty V không thực hiện biện pháp bảo đảm bằng thế chấp tài sản, không có đăng ký giao dịch bảo đảm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty V tổng số tiền 998.997.999 đồng theo kế ước nhận nợ ngày 01/12/2017. Công ty V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 530.672.229 đồng và số tiền lãi là 108.334.433 đồng. Công ty V đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty V để yêu cầu trả nợ vay nhưng Công ty V cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu Công ty V thanh toán tổng số tiền nợ tính đến ngày 09/5/2019 là: 578.052.860 đồng, bao gồm nợ gốc là 468.325.770 đồng, nợ lãi quá hạn là 109.727.090 đồng và khoản tiền lãi tính từ ngày 10/5/2019 cho đến khi Công ty V thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp Công ty V không thanh toán khoản nợ nêu trên thì ông Chung Thanh V có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, qua xác minh tại phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xác định trụ sở Công ty V đồng thời là nơi cư trú của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Chung Thanh V đã bị giải tỏa để làm đường Mỹ Phước – Tân Vạn. Theo công văn số 731/CV-ĐKKD ngày 06/8/2019 của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương xác định Công ty V đăng ký địa chỉ trụ sở chính tại phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật là ông Chung Thanh V có nơi đăng ký thường trú tại số 37/28 Trần Ngọc Lên, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Công ty V chưa thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi, chia tách, sáp nhập, giải thể. Công ty V và ông Vinh cũng không thông báo cho Ngân hàng, Tòa án biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới. Do đó, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Chung Thanh V theo đúng quy định pháp luật nhưng Công ty V và ông Vinh không đến Tòa án

tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Công ty V thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến ngày 23/10/2019 là: 657.148.502 đồng, bao gồm nợ gốc là 468.325.770 đồng, nợ lãi là 188.822.732 đồng và khoản tiền lãi tính từ ngày 24/10/2019 cho đến khi Công ty V thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng. Trường hợp Công ty V không thanh toán khoản nợ nêu trên thì ông Chung Thanh V có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ theo hợp đồng bảo lãnh đã ký. Bị đơn Công ty V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Chung Thanh V vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Công ty V thanh toán tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số SME/TDC/16/0102/HĐHM, Phụ lục hợp đồng số SME/TDC/16/0102/HDHM/PLHD01 ngày 21/12/2016. Bị đơn Công ty V có trụ sở tại thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là loại việc về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[2] *Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự:* Bị đơn Công ty V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Chung Thanh V đã được thông đạt đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] *Về phạm vi yêu cầu khởi kiện của đương sự:* Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Công ty V thanh toán tổng số tiền tính

đến ngày 23/10/2019 là: 657.148.502 đồng, bao gồm nợ gốc là 468.325.770 đồng, nợ lãi là 188.822.732 đồng và khoản tiền lãi tính từ ngày 24/10/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét thấy, ngày 21/12/2016, Công ty V xác lập Hợp đồng tín dụng số SME/TDC/16/0102/HĐHM, Phụ lục hợp đồng số SME/TDC/16/0102/HĐHM/PLHD01 với Ngân hàng để vay số tiền 998.997.999 đồng. Hợp đồng tín dụng số SME/TDC/16/0102/HĐHM ngày 21/12/2016, Phụ lục hợp đồng số SME/TDC/16/0102/HĐHM/PLHD01 ngày 21/12/2016 giữa Ngân hàng và Công ty V thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 998.997.999 đồng và Công ty V đã xác nhận nợ theo khế ước nhận nợ ngày 01/12/2017. Công ty V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 530.672.229 đồng và số tiền lãi là 108.334.433 đồng. Do Công ty V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty V thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng với tổng số tiền tính đến ngày 23/10/2019 là: 657.148.502 đồng, bao gồm nợ gốc là 468.325.770 đồng, nợ lãi là 188.822.732 đồng và khoản tiền lãi tính từ ngày 24/10/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

Ngày 21/12/2016, ông Chung Thanh V và Ngân hàng ký Hợp đồng bảo lãnh số SME/16/0102/HDHBL, theo đó ông Vinh bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân đối với toàn bộ nghĩa vụ của Công ty V tại Ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số SME/TDC/16/0102/HĐHM ngày 21/12/2016 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác giữa Công ty V và Ngân hàng. Hợp đồng bảo lãnh số SME/16/0102/HDHBL ngày 21/12/2016 giữa ông Chung Thanh V và Ngân hàng thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Do đó, trường hợp Công ty V không thanh toán khoản nợ nêu trên thì ông Chung Thanh V có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

[5] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là có cơ sở.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Công ty V phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 657.148.502 đồng, tương đương số tiền án phí: 30.285.940 đồng. Ngân hàng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V đối với bị đơn Công ty V về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc Công ty V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền tính đến ngày 23/10/2019 là: 657.148.502 đồng, bao gồm nợ gốc là 468.325.770 đồng, nợ lãi là 188.822.732 đồng.

Tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/10/2019 được tính theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết giữa Công ty V và Ngân hàng V cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp Công ty V không thanh toán khoản nợ nêu trên thì ông Chung Thanh V có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nghĩa vụ của Công ty V theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty V phải nộp số tiền 30.285.940 đồng (Ba mươi triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn chín trăm bốn mươi đồng). Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền 13.561.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm sáu mươi một ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0034264 ngày 18/7/2019.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản

án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Trung